

Số: 153/2024/QĐST-HNGĐ

K, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 153/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Danh Thị Thanh M**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Hẻm 11, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Trịnh Thế P**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 03, ấp Song Chinh, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Danh Thị Thanh M** và anh **Trịnh Thế P**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị M và anh P có 01 người con chung tên **Trịnh Minh T**, sinh ngày 07/11/2022. Anh, chị thoả thuận giao con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi người nộp một nửa. Chị M tự nguyện chịu hết án phí và được khấu trừ vào án phí tạm nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0004065 ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, chị M được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- **UBND xã B;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho